

Bản án số: 11/2025/HS-PT
Ngày: 14-01-2025

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 192/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Dương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Dương Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Văn C, sinh năm 1963 (Sống) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1965 (sống); Vợ: Võ Ngọc L, sinh năm 1986 (chết); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn B- Công ty TNHH MTV Á-thuộc đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).

- **Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:** Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 05/11/2023, Dương Văn Đ cùng với Võ Ngọc L (vợ của Đ) và Dương Kim M, Dương Văn P (con

ruột của Đ và L) đang ở trọ tại Phòng trọ số 01, nhà trọ không biển hiệu thì giữa Đ và L xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Nguyên nhân cãi nhau là do sau khi Đ và L đi dự tiệc về, L kêu Đ gọi điện thoại cho người bạn tên N (không xác định nhân thân lai lịch) sẽ tiếp tục đến nhà của N uống bia nhưng Đ không đồng ý. Vì Đ đang xem phim trên điện thoại di động nên Đ kêu L lên tự lấy điện thoại của L gọi cho N nhưng L không đồng ý. Đ nói với L “*mẹ mày nín đi, nói nữa tao tán bậy giờ*”, L không đồng ý và nói Đ là “*đồ khốn*”. Trong lúc cãi nhau Đ nằm trên võng, L nằm trên giường, mặt quay vào vách tường phòng trọ phía bên trái cách Đ khoảng 01m. Lúc này, do bức tức việc L cản nhắc và nói Đ là “*đồ khốn*” nên Đ đứng khom lên và dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng dưới cằm tai phải của L rồi Đ tiếp tục nằm xuống võng. Lúc này, Dương Kim M và Dương Văn P từ trên gác lững nhìn thấy Đ đánh L nên chạy đến xem thì thấy L bị co giật, bất tỉnh. Sau đó, L được người thân đưa đến Phòng khám Đ1 cấp cứu, trên đường đi cấp cứu L đã tử vong.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1186/KLGĐTT-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng K, Công An tỉnh L, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm: Phía dưới cằm tai phải về phía vùng cằm có vết hằn da và bầm máu; Bầm tụ máu dưới da và cơ vùng cằm phải; Máu tụ dưới màng cứng vùng trán và hố sọ trước, chảy máu dưới nhện hai bán cầu, máu tụ mặt trên và mặt dưới tiểu não, cầu – hành não, cuống đại não và vùng não thất; Xuất huyết và bầm tụ máu dưới màng cứng, màng nhện tủy sống cổ.

1.2. Kết quả giám định, xét nghiệm khác:

Mô bệnh học: Dập da; Tụ máu trong cơ; Chảy máu dưới nhện; Tụ máu quanh cầu hành não, tiểu não; Tụ máu quanh tủy sống; Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co;

Độc chất: Nồng độ Ethanol trong máu toàn phần: 0,15mg/100ml.

2. Kết luận: Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não và tủy sống; Kết luận khác: Không”.

Tại Kết luận số 04.383/KLMBH-2023 ngày 29/11/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thành phố H, kết luận: “Dập da; Tụ máu trong cơ; Chảy máu quanh cầu hành não, tiểu não; Tụ máu quanh tủy; Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co; Phù phổi cấp; N1.

Tại Kết luận số: HST 372/KLGĐĐC0-TTPY.2023 ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố H, kết luận: “Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 0,15mg/100mL (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23mg/100mL)”.

Tại cáo trạng số 113/CT-VKSĐH ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Dương Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ mức án **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Dương Văn Đ vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 04 tháng 09 năm 2024, bị cáo Dương Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo cung cấp tình mới con của bị cáo bệnh thận điều trị tại Bệnh viện C1; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, thống nhất với quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo không cố ý tước đoạt mạng sống hay cố ý làm nạn nhân chết. Việc bị cáo chồm người đánh bị hại thì không đủ lực để gây nên chấn thương sọ não và tử vong cho bị hại. Luật sư nêu thêm những tình tiết về nhân thân của bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, có con bị bệnh thận phải điều trị tại Bệnh viện. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Dương Văn Đ kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 05/11/2023, Dương Văn Đ cùng với Võ Ngọc L (vợ của Đ) sau khi đi dự tiệc về nhà trọ không biển hiệu thuộc ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, lúc này tại Phòng trọ số 01 có bị cáo Đ, bị hại L và hai con là Dương Kim M, Dương Văn P ở trên gác thì giữa Đ và L xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Nguyên nhân cãi nhau xuất phát từ việc L đã say rượu nhưng kêu Đ gọi điện thoại cho N là bạn của L để tiếp tục đi uống bia nhưng Đ không đồng ý. Trong lúc cãi nhau, L có chửi Đ là “đồ khốn”. Do bức tức việc L cằn nhằn và nói Đ là “đồ khốn” nên Đ đứng khom lên và dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng phía dưới dái tai phải gần vùng cằm đầu của bị hại L rồi Đ tiếp tục nằm xuống võng. Lúc này, con của Đ là Dương Kim M và Dương Văn P từ trên gác nhìn thấy L bị đánh nên chạy đến xem thì thấy L bị co giật, bất tỉnh. Sau đó, L được người thân đưa đến Phòng khám Đ1 cấp cứu, trên đường đi cấp cứu L đã tử vong.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống và Đ dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng phía dưới dái tai phải gần vùng cằm đầu của bị hại L sau đó L bị co giật, bất tỉnh và dẫn đến tử vong. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b và s khoản

1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo bổ sung tình tiết mới là hồ sơ bệnh án thể hiện con của bị cáo phải chạy thận đang điều trị tại Bệnh viện C1 mỗi tháng với hội chứng thận hư. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đã trình bày.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Dương Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 4 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Dương Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh